

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Số: **2178/TTr-UBND**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Quảng Bình, ngày 18 tháng 11 năm 2024*

**TỜ TRÌNH**

**Về thông qua Nghị quyết về phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVIII

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 4/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/1/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 27/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; Nghị quyết số 49/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 Điều 7 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 27/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh;

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND tỉnh gồm số 70/NQ-HĐND ngày 26/7/2022 về việc phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương và vốn đối ứng ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững; số 125/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 về điều chỉnh phương án

phân bổ nguồn vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025, năm 2023 cho Tiểu dự án 3-Dự án 4 thuộc Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững;

Căn cứ Công văn số 8600/BKHĐT-TCTT ngày 18/10/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về dự kiến kế hoạch đầu tư vốn Ngân sách Trung ương năm 2025 các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1508/QĐ-TTg ngày 4/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2025, giao dự toán, kế hoạch đầu tư công từ nguồn tăng thu ngân sách trung ương, kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn ngân sách trung ương;

Căn cứ Công văn số 1921/SLĐTBXH-BTTETN ngày 6/11/2024 về việc góp ý xây dựng kế hoạch vốn đầu tư phát triển NSTW thực hiện Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững năm 2025;

UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh thông qua dự thảo Nghị quyết về phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững với nội dung sau:

## **I. PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ VỐN.**

### **1. Nguyên tắc phân bổ.**

- Tuân thủ quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

- Bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ và chỉ tiêu cụ thể của Chương trình giai đoạn 2021 - 2025 nhằm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra, bảo đảm không vượt quá tổng mức vốn đầu tư; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và bền vững, trọng tâm là các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo; bám sát các mục tiêu và chỉ tiêu tại Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Bình lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025 và Nghị quyết của Ban chấp hành đảng bộ tỉnh số 09-NQ/TU ngày 14/6/2022 về giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030.

- Bố trí kinh phí tập trung, không dàn trải, không manh mún, công trình đầu tư mang tính cấp huyện, liên xã, liên kết vùng, trọng tâm, trọng điểm; ưu tiên triển khai công trình đầu tư tạo đột phá, động lực phát triển kinh tế địa phương, thúc đẩy hiệu quả sản xuất và nâng cao thu nhập, chất lượng cuộc sống của người dân. ✓

## 2. Tiêu chí, hệ số phân bổ vốn.

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/1/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; quy định tại Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 27/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình và Nghị quyết số 49/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 Điều 7 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 27/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh thì nguồn vốn đầu tư phát triển của Chương trình Mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững chỉ hỗ trợ cho các nội dung dự án và tiểu dự án sau:

- Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn (ĐBK) vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo:

*Phạm vi và đối tượng:* Theo Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ, tỉnh Quảng Bình giai đoạn năm 2021-2025 có 4 xã đặc biệt khó khăn (ĐBK) vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo: Xã Phù Hóa - huyện Quảng Trạch; Xã Liên Trạch – huyện Bố Trạch; Xã Ngư Thủy Bắc và xã Ngư Thủy – huyện Lệ Thủy.

*Định mức phân bổ:*

Vốn bình quân cho một xã giai đoạn 2021-2025 là **15.000 triệu đồng** đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại NQ số 70/NQ-HĐND ngày 26/7/2022. Do vậy, vốn đầu tư phát triển của ngân sách trung ương năm 2025 phân bổ cho 01 xã **3.000 triệu đồng** (15.000 triệu đồng/5 năm = 3.000 triệu đồng).

Tổng vốn đầu tư phát triển của ngân sách trung ương năm 2025 cho Dự án 1:  $3.000 \text{ triệu đồng} \times 4 \text{ xã} = \mathbf{12.000 \text{ triệu đồng}}$

- Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

+ Tiểu dự án 3: Phân bổ để thực hiện đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin nhằm hiện đại hoá hệ thống thông tin thị trường lao động, hình thành sản phẩm dịch vụ làm trực tuyến, xây dựng cơ sở dữ liệu việc tìm người – người tìm việc cho Trung tâm Dịch vụ việc làm Quảng Bình thuộc Sở LĐ-TB&XH) và Trung tâm Dịch vụ việc làm Thanh Niên thuộc Tỉnh đoàn.

Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách TW giao **năm 2025 là 14.370 triệu đồng**. Phân bổ cho dự án 1 là **12.000 triệu đồng**. Do vậy, tổng nguồn đầu tư phát triển phân bổ năm 2025 cho tiểu dự án này là: **2.370 triệu đồng**.

## 3. Tổng nguồn vốn và phương án phân bổ.

- Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển Ngân sách Trung ương năm 2025 phân bổ: 14.370 triệu đồng.

- Phương án phân bổ chi tiết vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương năm 2025 *(Chi tiết có phụ lục kèm theo)*

## **II. QUÁ TRÌNH SOẠN THẢO NGHỊ QUYẾT.**

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ban Văn hóa - Xã hội, Ban Kinh tế ngân sách-HĐND tỉnh tham gia thẩm tra Nghị quyết; đảm bảo quy trình, thủ tục trong xây dựng Nghị quyết.

## **III. NỘI DUNG CỦA NGHỊ QUYẾT.**

Dự thảo Nghị quyết gồm 03 Điều, trong đó:

Điều 1. Phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

Điều 3. Hiệu lực thi hành của Nghị quyết.

*(Có Dự thảo Nghị quyết kèm theo)*

Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVIII xem xét, quyết định./.

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban VHXX-HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH. ✓

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT.CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Phan Phong Phú**

**PHỤ LỤC: PHÂN BỐ VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG**

*(Kèm theo Tờ trình số 2178/TTr-UBND ngày 18/11/2024 của UBND tỉnh)*

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

| TT  | Danh mục CTMT- Dự án                                                                                                                                                                                                     | Địa điểm                                                                  | Thời gian thực hiện dự án | Kế hoạch giai đoạn 2021-2025 | Đã bố trí đến nay | Kế hoạch năm 2025 | Đơn vị thực hiện                                          |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------|-------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------|
|     | <b>Tổng số</b>                                                                                                                                                                                                           |                                                                           |                           | <b>69.754</b>                | <b>55.384</b>     | <b>14.370</b>     |                                                           |
| 1   | <i>Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển</i>                                                                                                          |                                                                           |                           | 60.000                       | 48.000            | 12.000            |                                                           |
| -   | Huyện Quảng Trạch                                                                                                                                                                                                        |                                                                           |                           | 15.000                       | 12.000            | 3.000             |                                                           |
| -   | Huyện Bố Trạch                                                                                                                                                                                                           |                                                                           |                           | 15.000                       | 12.000            | 3.000             |                                                           |
| -   | Huyện Lệ Thủy                                                                                                                                                                                                            |                                                                           |                           | 30.000                       | 24.000            | 6.000             |                                                           |
| 2   | <i>Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững</i>                                                                                                                                                       |                                                                           |                           | 9.754                        | 7.384             | 2.370             |                                                           |
| 2.1 | Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững                                                                                                                                                                                   |                                                                           |                           | 9.754                        | 7.384             | 2.370             |                                                           |
|     | Đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin nhằm hiện đại hoá hệ thống thông tin thị trường lao động, hình thành sản giao dịch việc làm trực tuyến, xây dựng cơ sở dữ liệu việc tìm người – người tìm việc. | Trung tâm Dịch vụ việc làm Quảng Bình và các huyện, thị xã, thành phố     | 2023-2025                 | 5.982                        | 4.555             | 1.427             | Trung tâm Dịch vụ việc làm Quảng Bình (thuộc Sở LĐ-TB&XH) |
|     | Đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ thu thập, phân tích, dự báo, phổ biến thông tin thị trường lao động; xây dựng cơ sở dữ liệu việc tìm người - người tìm việc cho đối tượng thanh niên.   | Trung tâm DVVL thanh niên tỉnh Quảng Bình và các huyện, thị xã, thành phố | 2023-2025                 | 2.927                        | 1.984             | 943               | Trung tâm Dịch vụ việc làm Thanh Niên (thuộc Tỉnh đoàn)   |

NGHỊ QUYẾT

Về phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương năm 2025 thực hiện  
Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH  
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 19

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật  
Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền  
địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019; Nghị định số  
40/2020/NĐ-CP ngày 4/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều  
của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/1/2022 của Thủ tướng Chính phủ về  
việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-  
2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính Phủ về quy định  
cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số  
38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của  
Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý,  
tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 27/5/2022 của Hội đồng nhân  
dân tỉnh về ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách  
trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục  
tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;  
Nghị quyết số 49/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc  
Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 Điều 7 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số  
23/2022/NQ-HĐND ngày 27/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh;

Căn cứ Căn cứ các Nghị quyết của HĐND tỉnh gồm số 70/NQ-HĐND ngày  
26/7/2022 về việc phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương và vốn đối ứng  
ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện Chương trình  
MTQG Giảm nghèo bền vững; số 125/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 về điều chỉnh phương  
án phân bổ nguồn vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025, năm 2023 cho Tiêu  
dự án 3-Dự án 4 thuộc Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững;

Căn cứ Công văn số 8600/BKHĐT-TCTT ngày 18/10/2024 của Bộ Kế hoạch và  
Đầu tư về dự kiến kế hoạch đầu tư vốn Ngân sách Trung ương năm 2025 các Chương  
trình mục tiêu quốc gia;

*Căn cứ Quyết định số 1508/QĐ-TTg ngày 4/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2025, giao dự toán, kế hoạch đầu tư công từ nguồn tăng thu ngân sách trung ương, kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn ngân sách trung ương;*

*Xét Tờ trình số ...../TTr-UBND ngày .../.../2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết về phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững, sau khi nghe Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững như sau:

**1.** Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển Ngân sách Trung ương năm 2025 phân bổ: 14.370 triệu đồng.

**2.** Phương án phân bổ chi tiết vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương năm 2025.

*(có Phụ lục kèm theo)*

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 3.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVIII, Kỳ họp thứ 19 thông qua ngày ..... tháng ..... năm 2024./.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VP Quốc hội, VP Chủ tịch nước, VP Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và đầu tư; Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban và các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các tổ đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo Quảng Bình; Đài PT-TH Quảng Bình; Trung tâm TH-CB tỉnh;
- Lưu: VP HĐND tỉnh.

#### **CHỦ TỊCH**

PHỤ LỤC: PHÂN BỐ VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG

(Kèm theo Nghị quyết số ...../NQ-HĐND ngày /12/2024 của HĐND tỉnh Quảng Bình)

Đơn vị tính: Triệu đồng

| TT  | Danh mục CTMT- Dự án                                                                                                                                                                                                     | Địa điểm                                                                  | Thời gian thực hiện dự án | Kế hoạch giai đoạn 2021-2025 | Đã bố trí đến nay | Kế hoạch năm 2025 | Đơn vị thực hiện                                          |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------|-------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------|
|     | <b>Tổng số</b>                                                                                                                                                                                                           |                                                                           |                           | 69.754                       | 55.384            | 14.370            |                                                           |
| 1   | Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển                                                                                                                 |                                                                           |                           | 60.000                       | 48.000            | 12.000            |                                                           |
| -   | Huyện Quảng Trạch                                                                                                                                                                                                        |                                                                           |                           | 15.000                       | 12.000            | 3.000             |                                                           |
| -   | Huyện Bố Trạch                                                                                                                                                                                                           |                                                                           |                           | 15.000                       | 12.000            | 3.000             |                                                           |
| -   | Huyện Lệ Thủy                                                                                                                                                                                                            |                                                                           |                           | 30.000                       | 24.000            | 6.000             |                                                           |
| 2   | Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững                                                                                                                                                              |                                                                           |                           | 9.754                        | 7.384             | 2.370             |                                                           |
| 2.1 | Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững                                                                                                                                                                                   |                                                                           |                           | 9.754                        | 7.384             | 2.370             |                                                           |
|     | Đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin nhằm hiện đại hoá hệ thống thông tin thị trường lao động, hình thành sàn giao dịch việc làm trực tuyến, xây dựng cơ sở dữ liệu việc tìm người – người tìm việc. | Trung tâm Dịch vụ việc làm Quảng Bình và các huyện, thị xã, thành phố     | 2023-2025                 | 5.982                        | 4.555             | 1.427             | Trung tâm Dịch vụ việc làm Quảng Bình (thuộc Sở LĐ-TB&XH) |
|     | Đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ thu thập, phân tích, dự báo, phổ biến thông tin thị trường lao động; xây dựng cơ sở dữ liệu việc tìm người - người tìm việc cho đối tượng thanh niên.   | Trung tâm DVVL thanh niên tỉnh Quảng Bình và các huyện, thị xã, thành phố | 2023-2025                 | 2.927                        | 1.984             | 943               | Trung tâm Dịch vụ việc làm Thanh Niên (thuộc Tỉnh đoàn)   |